

BỘ TƯ PHÁP

Số: 162/QĐ-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-BTP ngày 05/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTP ngày 21/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế xây dựng kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 02/01/2018 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 10/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2018 của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục KTVB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Chí Hiếu

KẾ HOẠCH

CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA CỤC KIỂM TRA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 162/QĐ-BTP ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp*)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định nhiệm vụ, công việc trọng tâm, chủ yếu của đơn vị cần thực hiện trong năm 2018, nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện tác nghiệp chuyên môn trong các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục về kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác của Bộ, ngành Tư pháp.

2. Yêu cầu

- Bám sát định hướng công tác tư pháp nhiệm kỳ 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác của Bộ, Ngành năm 2018; yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Bộ về công tác kiểm tra, xử lý văn bản; rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật.

- Xác định rõ nhiệm vụ, công việc cần triển khai thực hiện, đảm bảo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm và khả thi.

- Bảo đảm sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan, đơn vị có liên quan và các điều kiện cần thiết cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC

1. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, triển khai các biện pháp hiệu quả nhằm nâng cao trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong các công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL và pháp điển hệ thống QPPL theo quy định của pháp luật, đặc biệt là công tác kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL. Tăng cường năng lực chuyên môn về các lĩnh vực, địa bàn; thực hiện hiệu quả việc kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi, nắm bắt tình hình triển khai các mặt công tác nêu trên để kịp thời có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của các công tác này.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả với tổ chức pháp chế các bộ, cơ quan ngang bộ, Sở Tư pháp các địa phương và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ; kết nối, gắn kết hiệu quả giữa công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL với công tác xây dựng, thẩm định văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật, tạo sự đồng bộ trong việc theo dõi, phát hiện, xử lý văn bản trái pháp luật.

2. Kiểm tra văn bản thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng Bộ Tư pháp kịp thời, đầy đủ, theo sát thực tế ban hành văn bản, nhất là các văn bản liên quan trực tiếp, rộng rãi đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp, môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường năng lực phản ứng

chính sách đối với các văn bản chưa phù hợp, văn bản có tác động tiêu cực đến xã hội được dư luận xã hội quan tâm.

Thực hiện các biện pháp đẩy mạnh hiệu quả xử lý văn bản có nội dung trái pháp luật; tham mưu xử lý triệt để, đúng quy định văn bản trái pháp luật, nhất là những trường hợp nội dung trái pháp luật xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích của nhà nước, xã hội. Tăng cường việc đôn đốc, theo dõi việc xử lý các văn bản trái pháp luật của các cơ quan cấp bộ và địa phương; báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xử lý đối với những trường hợp cần thiết; công khai kết quả kiểm tra, xử lý văn bản trên phương tiện thông tin đại chúng;

3. Tổ chức tốt việc hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh và các đơn vị thuộc Bộ rà soát văn bản thường xuyên để kịp thời kiến nghị xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực và không còn phù hợp; triển khai thực hiện có chất lượng nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ thứ hai (2014-2018).

4. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả việc pháp điển QPPL theo đúng lộ trình, kế hoạch đã đề ra; thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến kết quả pháp điển sau khi đã được Chính phủ thông qua đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng trong hoạt động tìm hiểu, xây dựng, hoàn thiện và áp dụng pháp luật; tổ chức sơ kết Giai đoạn 1 thực hiện Quyết định số 1267/QĐ-TTg ngày 29/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các công tác của Cục; triển khai thực hiện có hiệu quả Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Phần mềm pháp điển hệ thống QPPL để hỗ trợ tích cực, hiệu quả cho các công tác nêu trên tại Cục và tại các bộ, ngành, địa phương; triển khai sử dụng Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ lãnh đạo Bộ giao nhằm theo dõi, cập nhật kịp thời, đầy đủ kết quả triển khai các nhiệm vụ của đơn vị do lãnh đạo Bộ giao. Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng Phần mềm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho các bộ, ngành, địa phương, hướng tới mở rộng phạm vi ứng dụng Phần mềm trong năm 2018.

6. Tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các hoạt động thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 15 năm ngày thành lập đơn vị. Tổ chức Lễ kỷ niệm 15 năm ngày thành lập đơn vị đảm bảo ý nghĩa, thiết thực và tiết kiệm.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Cục Kiểm tra văn bản QPPL chủ trì triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ các nhiệm vụ sau:

1. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL

1.1. Tự kiểm tra văn bản

- *Nội dung công việc:* Thực hiện kiểm tra 100% văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành trong năm 2018.

- *Sản phẩm*: Kết quả kiểm tra văn bản thể hiện trên văn bản được kiểm tra hoặc Phiếu kiểm tra văn bản/Kết luận kiểm tra văn bản/Báo cáo.

- *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2018.

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ

1.2. Kiểm tra văn bản theo thẩm quyền

1.2.1. Thực hiện kiểm tra 90% văn bản do các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương ban hành gửi đến trong năm 2018 thuộc thẩm quyền kiểm tra của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

- *Sản phẩm*: Kết quả kiểm tra văn bản thể hiện trên văn bản được kiểm tra hoặc Phiếu kiểm tra văn bản/Kết luận kiểm tra văn bản/Báo cáo.

- *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2018.

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ

1.2.2. Kiểm tra văn bản theo nguồn thông tin, theo chuyên đề, địa bàn

a. Kiểm tra văn bản theo nguồn thông tin

- *Nội dung công việc*: Thực hiện kiểm tra văn bản khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và phản ánh từ các phương tiện thông tin đại chúng về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- *Sản phẩm*: Kết quả kiểm tra văn bản hiện trên văn bản được kiểm tra hoặc Phiếu kiểm tra văn bản/Kết luận kiểm tra văn bản/Báo cáo.

- *Đơn vị phối hợp*: Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2018.

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ

b. Kiểm tra văn bản theo chuyên đề

- *Nội dung công việc*: Lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra văn bản về một số chuyên đề trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường từ Trung ương (cấp Bộ) đến địa phương (63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

- *Sản phẩm*: Kết quả kiểm tra văn bản thể hiện trên văn bản được kiểm tra hoặc Phiếu kiểm tra văn bản/Kết luận kiểm tra văn bản/Báo cáo.

- *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị, các địa phương có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Trước tháng 11/2018.

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ

c. Kiểm tra văn bản theo địa bàn

- *Nội dung công việc*: Lập kế hoạch và tổ chức Đoàn công tác liên ngành kiểm tra tình hình thực hiện các công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản tại một số địa phương:

+ Miền Bắc: Điện Biên, Lạng Sơn, Bắc Ninh

+ Miền Trung: Nghệ An, Hà Tĩnh

+ Miền Nam: Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương

Thực hiện thống nhất theo Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2018.

- *Sản phẩm*: Kế hoạch kiểm tra, Kết luận của Đoàn công tác, Kết luận kiểm tra văn bản, Báo cáo.

- *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị thuộc Bộ, các Bộ, các địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2018.

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ

2. Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

2.1. Đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ một số văn bản QPPL của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- *Sản phẩm*: Dự thảo Báo cáo của Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc bãi bỏ một số văn bản QPPL của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành*: Quý I/2018.

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ

2.2. Công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2017

- *Nội dung công việc:* Rà soát, lập Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2017 để trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố.

- *Sản phẩm:* Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp năm 2017.

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước ngày 30/01/2018.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ

2.3. Tổ chức rà soát các văn bản QPPL thuộc trách nhiệm rà soát của Bộ Tư pháp theo căn cứ rà soát văn bản; xử lý kiến nghị rà soát văn bản QPPL của cơ quan, tổ chức, công dân thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp

- *Nội dung công việc:* Tổ chức rà soát các văn bản QPPL thuộc trách nhiệm rà soát của Bộ Tư pháp theo căn cứ rà soát văn bản (*bao gồm: Theo dõi, cập nhật căn cứ rà soát; xác định văn bản QPPL cần rà soát và các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm thực hiện rà soát; thực hiện rà soát; xử lý kết quả rà soát; theo dõi, đôn đốc, cho ý kiến về việc rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL của các đơn vị thuộc Bộ*) theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Xử lý kiến nghị rà soát văn bản QPPL của cơ quan, tổ chức, công dân thuộc trách nhiệm của Bộ Tư pháp.

- *Sản phẩm:* Báo cáo kết quả rà soát; văn bản xử lý kết quả rà soát (văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới); công văn đôn đốc, hướng dẫn, cho ý kiến đối với kết quả rà soát và kiến nghị xử lý kết quả rà soát (theo từng nhiệm vụ cụ thể khi có căn cứ rà soát và khi có kiến nghị rà soát của cơ quan, tổ chức, công dân).

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2018 (khi có căn cứ rà soát và khi có kiến nghị rà soát của cơ quan, tổ chức, công dân).

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ

2.4. Tổ chức rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực

- *Nội dung công việc:* Lập kế hoạch, tổ chức triển khai rà soát văn bản QPPL theo một số chuyên đề, lĩnh vực phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp; các chuyên đề, lĩnh vực khác theo sự phân công của Bộ trưởng hoặc theo sự phân công (đề nghị) của cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- *Sản phẩm:* Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề, lĩnh vực.

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ.

- *Thời gian thực hiện:* Theo chỉ đạo, phân công của Bộ trưởng hoặc theo sự phân công (đề nghị) của cơ quan, người có thẩm quyền.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ

2.5. Xây dựng, trình Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 thống nhất trong cả nước

- *Sản phẩm:* Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 thống nhất trong cả nước

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 01/2018.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

2.6. Xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 tại Bộ Tư pháp

- *Sản phẩm:* Quyết định của Bộ trưởng về việc ban hành Kế hoạch hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018 tại Bộ Tư pháp

- *Đơn vị phối hợp:* Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2018.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

2.7. Triển khai các hoạt động phục vụ công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014 - 2018

- *Sản phẩm:* Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp công bố các danh mục văn bản theo khoản 4 Điều 167 và Tập hệ thống hóa văn bản theo khoản 5 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2018 và Quý I năm 2019.

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ

3. Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tại các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương

3.1. Đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện

- *Sản phẩm*: Công văn đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện, các cuộc họp... (tùy thuộc vào hình thức triển khai)

- *Đơn vị phối hợp*: Các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2018.

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ

3.2. Kiểm tra việc triển khai thực hiện

- *Nội dung công việc*: Lập kế hoạch và tổ chức đoàn công tác của Cục kiểm tra tình hình thực hiện các công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản tại một số địa phương.

- *Sản phẩm*: Kế hoạch kiểm tra, Kết luận kiểm tra văn bản.

- *Đơn vị phối hợp*: Các địa phương có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2018.

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ

4. Công tác hợp nhất văn bản QPPL

4.1. Thực hiện việc hợp nhất văn bản QPPL thuộc trách nhiệm của Cục Kiểm tra văn bản QPPL

- *Sản phẩm*: Các văn bản hợp nhất

- *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan

- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2018

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ

4.2. Thực hiện việc kiểm tra đối với dự thảo văn bản hợp nhất do các đơn vị thuộc Bộ chủ trì thực hiện trước khi trình Lãnh đạo Bộ ký xác thực

- *Sản phẩm*: Báo cáo kiểm tra

- *Đơn vị phối hợp*: Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- *Thời gian thực hiện*: Cả năm 2018

- *Nguồn kinh phí*: Kinh phí không tự chủ

4.3. Theo dõi, đôn đốc việc hợp nhất văn bản QPPL của các đơn vị thuộc Bộ, các bộ, ngành; theo dõi, tham mưu kiến nghị cơ quan thực hiện hợp nhất văn bản xử lý sai sót trong

văn bản hợp nhất; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn kỹ thuật hợp nhất văn bản.

- ***Sản phẩm:*** Công văn đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện, các cuộc họp...vv (tùy thuộc vào hình thức triển khai)

- ***Đơn vị phối hợp:*** Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- ***Thời gian thực hiện:*** Cả năm 2018

- ***Nguồn kinh phí:*** Kinh phí tự chủ

5. Công tác pháp điển hệ thống QPPL

5.1. Kiểm tra kết quả pháp điển thuộc thẩm quyền pháp điển của Bộ Tư pháp

- ***Sản phẩm:*** Báo cáo kiểm tra kết quả pháp điển

- ***Đơn vị phối hợp:*** Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan

- ***Thời gian thực hiện:*** Cả năm 2018

- ***Nguồn kinh phí:*** Kinh phí không tự chủ

5.2. Pháp điển các QPPL mới thuộc thẩm quyền pháp điển của Bộ Tư pháp

- ***Sản phẩm:*** Kết quả pháp điển

- ***Đơn vị phối hợp:*** Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan

- ***Thời gian thực hiện:*** Cả năm 2018

- ***Nguồn kinh phí:*** Kinh phí không tự chủ

5.3. Pháp điển các QPPL thuộc thẩm quyền pháp điển của Bộ Tư pháp trong các đề mục do bộ, ngành khác chủ trì thực hiện theo quy định

- ***Sản phẩm:*** Kết quả pháp điển

- ***Đơn vị phối hợp:*** Các đơn vị thuộc Bộ

- ***Thời gian thực hiện:*** Cả năm 2018

- ***Nguồn kinh phí:*** Kinh phí không tự chủ

5.4. Tham mưu, giúp Bộ trưởng tổ chức thẩm định các đề mục theo quy định

- ***Sản phẩm:*** Các cuộc họp thẩm định

- *Đơn vị phối hợp:* Các chuyên gia, cơ quan, đơn vị có liên quan

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ

5.5. Quản lý và biên tập, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin điện tử pháp điển

- *Sản phẩm:* Các tin, bài, hình ảnh trên Cổng thông tin.

- *Đơn vị phối hợp:* Cục Công nghệ thông tin, các cơ quan, đơn vị có liên quan

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ

5.6. Tham mưu, xây dựng Tờ trình của Bộ Tư pháp trình Chính phủ thông qua kết quả pháp điển đề mục

- *Sản phẩm:* Hồ sơ kết quả pháp điển và Tờ trình của Bộ về việc trình Chính phủ thông qua kết quả pháp điển

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Năm 2018

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ

5.7. Xây dựng và triển khai Kế hoạch tuyên truyền, giới thiệu Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả Bộ pháp điển

- *Sản phẩm:* Quyết định của Bộ trưởng về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền, giới thiệu Bộ pháp điển để người dân, cơ quan, tổ chức sử dụng hiệu quả Bộ pháp điển

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Tháng 4 năm 2018

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

6. Công tác tổ chức các hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn

Tổ chức các hội nghị, hội thảo về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, pháp điển hệ thống QPPL (gồm: các hội thảo về kiểm tra văn bản theo các nguồn thông tin; hội thảo cho ý kiến đối với kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2014-2018 của Bộ Tư pháp; các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến kết quả pháp điển sau khi Chính phủ thông qua; hội nghị sơ kết Giai đoạn I thực hiện Quyết định 1267/QĐ-TTg ngày 29/7/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng Bộ pháp điển (2014-2017); hội thảo nghiên cứu nâng cấp phần mềm pháp điển) và các lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát, hệ

thống hóa văn bản QPPL cho các bộ, ngành, địa phương (thực hiện thống nhất theo Kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn và các đoàn thanh tra, kiểm tra, khảo sát của Bộ Tư pháp năm 2018).

7. Công tác xây dựng Cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

7.1. Tiếp nhận, thu thập, phân loại, quản lý văn bản QPPL do các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành

- *Sản phẩm:* Danh mục các văn bản QPPL do các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành được phân loại, giao cho các phòng nghiệp vụ thuộc Cục thực hiện việc kiểm tra.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ

7.2. Tổ chức rà soát và tổng hợp, phân loại xử lý kết quả rà soát đối với các văn bản QPPL; xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra và tra cứu văn bản

- *Sản phẩm:* Danh mục các văn bản QPPL được rà soát, phân loại, xác định hiệu lực pháp lý theo từng lĩnh vực

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí không tự chủ

7.3. Tiếp nhận và theo dõi tình hình xử lý các thông tin phản ánh về văn bản trái pháp luật từ phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức và cá nhân

- *Sản phẩm:* Danh mục các văn bản QPPL được tiếp nhận từ phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức, cá nhân được giao cho các phòng nghiệp vụ thuộc Cục để xử lý.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018

- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

7.4. Theo dõi, cập nhật kết quả công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL tại Cục kiểm tra văn bản QPPL

- *Sản phẩm:* Các hồ sơ kiểm tra, xử lý văn bản QPPL tại Cục

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2018
- Nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ

8. Quản lý Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL thuộc Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp

8.1. Rà soát, cập nhật dữ liệu, thông tin trên Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL đảm bảo thường xuyên, kịp thời, chính xác

- Sản phẩm: Hệ thống dữ liệu, thông tin trên Trang Thông tin
- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2018
- Nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ

8.2. Biên tập, đăng tin, bài trên Trang thông tin về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản QPPL

- Sản phẩm: Các tin, bài, hình ảnh được đăng tải trên Trang Thông tin
- Đơn vị phối hợp: Cục Công nghệ thông tin
- Thời gian thực hiện: Cả năm 2018
- Nguồn kinh phí: Kinh phí tự chủ

9. Công tác tham mưu, tổng hợp, báo cáo

9.1. Xây dựng, trình Bộ trưởng ký ban hành Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện các công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017.

- Sản phẩm: Dự thảo Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản QPPL; rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2017
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Tháng 3/2018.
- Nguồn kinh phí: Kinh phí không tự chủ

9.2. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất của đơn vị; đảm bảo cung cấp thông tin, số liệu đầy đủ, chuẩn xác, phục vụ kịp thời, hiệu quả công tác quản lý, điều

hành của Lãnh đạo Bộ; chủ động tham mưu, đề xuất với Lãnh đạo Bộ các giải pháp nhằm thực hiện có chất lượng, hiệu quả tốt nhất các mặt công tác thuộc phạm vi quản lý của Cục.

- *Sản phẩm:* Các công văn, tờ trình, báo cáo...
- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan
- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018.
- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

9.3. *Theo dõi, cập nhật đầy đủ, kịp thời tình hình thực hiện các nhiệm vụ lãnh đạo Bộ giao trên Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ lãnh đạo Bộ giao*

- *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Bộ và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan
- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018.
- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

10. Công tác tổ chức cán bộ và thi đua - khen thưởng

10.1. *Tiếp tục củng cố, kiện toàn, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng công chức lãnh đạo và công chức chuyên môn của Cục trên cơ sở Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế và Đề án Đổi mới tổ chức và hoạt động của Cục phù hợp với tình hình thực tế nhằm bảo đảm không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của đơn vị.*

- *Đơn vị phối hợp:* Vụ Tổ chức cán bộ
- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018
- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

10.2. *Xây dựng, ban hành Kế hoạch phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua của đơn vị; thực hiện đăng ký danh hiệu thi đua cho các tập thể, cá nhân; thực hiện kịp thời việc đề nghị khen thưởng thường xuyên và khen thưởng đột xuất đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc của đơn vị.*

- *Sản phẩm:* Kế hoạch phát động phong trào thi đua của đơn vị; các văn bản đề nghị khen thưởng
- *Đơn vị phối hợp:* Vụ Thi đua - khen thưởng
- *Thời gian thực hiện:* Theo kế hoạch chung của Bộ
- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

11. Công tác hợp tác quốc tế

11.1. *Lựa chọn, đề xuất các hoạt động chuyên môn của Cục phù hợp với mục tiêu, nội dung hoạt động của các dự án hợp tác quốc tế để đề xuất nguồn hỗ trợ từ các dự án này cho các hoạt động của Cục*

- *Sản phẩm:* Các công văn, báo cáo, kế hoạch
- *Đơn vị phối hợp:* Vụ Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan
- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018
- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

11.2. *Tổ chức triển khai các Chương trình, dự án hợp tác quốc tế đã được phê duyệt*

- *Sản phẩm:* Các hoạt động của đơn vị được thực hiện với sự hỗ trợ của các dự án hợp tác quốc tế
- *Đơn vị phối hợp:* Vụ Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan
- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018
- *Nguồn kinh phí:* Nguồn dự án quốc tế

12. Công tác văn thư, lưu trữ, tài chính - kế toán, quản trị

- *Nội dung công việc:* Thực hiện có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật và quy chế của Bộ Tư pháp về công tác văn thư, lưu trữ, tài chính - kế toán; bảo đảm việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao của đơn vị theo đúng nguyên tắc, chế độ tài chính. Nâng cao việc ứng dụng phần mềm quản lý văn bản trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, phân công xử lý công việc tại đơn vị nhằm cải tiến chế độ thông tin, báo cáo và quản lý văn bản đi - đến. Chuẩn bị tốt các điều kiện hậu cần, trang thiết bị làm việc phục vụ hoạt động của Cục đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- *Thời gian thực hiện:* Cả năm 2018
- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

13. Tổ chức Lễ kỷ niệm 15 năm ngày thành lập Cục Kiểm tra văn bản QPPL (2003-2018) theo Kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành theo Quyết định số 1435/KH-BTP ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Tháng 8 năm 2018.
- *Nguồn kinh phí:* Kinh phí tự chủ

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Kiểm tra văn bản QPPL chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đã đề ra.
2. Cục Kế hoạch - Tài chính đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch.
3. Các đơn vị thuộc Bộ theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Kiểm tra văn bản QPPL trong quá trình thực hiện Kế hoạch này./.

